

Số: 25 /2012/NQ-HĐND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 05 tháng 12 năm 2012

NGHỊ QUYẾT

Về điều chỉnh, bổ sung một số điều của Nghị quyết 23/2011/NQ-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2011 của Hội đồng nhân dân thành phố về một số chế độ, định mức chi cho hoạt động của Hội đồng nhân dân thành phố Hồ Chí Minh khóa VIII (nhiệm kỳ 2011-2016)

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
KHÓA VIII, KỲ HỌP THỨ BẢY**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân năm 2004;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 16 tháng 12 năm 2002;

Căn cứ Nghị quyết số 524/2012/NQ-UBTVQH13 ngày 20 tháng 9 năm 2012 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về một số chế độ chi tiêu đảm bảo hoạt động của Quốc hội, các cơ quan của Quốc hội, Văn phòng Quốc hội, các cơ quan trực thuộc Ủy ban Thường vụ Quốc hội, các Đoàn đại biểu Quốc hội và đại biểu Quốc hội;

Căn cứ Thông tư số 97/2010/TT-BTC ngày 06 tháng 7 năm 2010 của Bộ Tài chính quy định chế độ công tác phí, chế độ chi tổ chức các hội nghị đối với các cơ quan nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Thông tư số 01/2010/TT-BTC ngày 06 tháng 01 năm 2010 của Bộ Tài chính quy định chế độ chi tiêu đón tiếp khách nước ngoài vào làm việc tại Việt Nam, chi tiêu tổ chức các hội nghị, hội thảo quốc tế tại Việt Nam và chi tiêu tiếp khách trong nước;

Căn cứ Thông tư số 102/2010/TT-BTC ngày 21 tháng 06 năm 2012 của Bộ Tài chính quy định chế độ công tác phí cho cán bộ công chức Nhà nước đi công tác ngắn hạn ở nước ngoài do ngân sách Nhà nước bảo đảm kinh phí;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 46/2012/TT-BTC ngày 16 tháng 03 năm 2010 của Bộ Tài chính quy định chế độ bồi dưỡng đối với cán bộ, công chức làm công tác tiếp dân, xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh;

Căn cứ công văn số 59231/BTC-HCSN ngày 27 tháng 11 năm 2012 của Bộ Tài chính về việc trả lời về định mức chi tiêu của Hội đồng nhân dân áp dụng Nghị quyết 524/2012/UBTVQH13 ngày 20 tháng 09 năm 2012;

Căn cứ công văn số 11756/STC-HCSN ngày 29 tháng 11 năm 2012 của Sở Tài chính về góp ý dự thảo Nghị quyết bổ sung về một số chế độ, định mức chi cho hoạt động của Hội đồng nhân dân thành phố Hồ Chí Minh khóa VIII;

Theo đề nghị của Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết 23/2011/NQ-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2011 của Hội đồng nhân dân thành phố về một số định mức chi cho hoạt động của Hội đồng nhân dân thành phố khóa VIII (nhiệm kỳ 2011-2016),

QUYẾT NGHỊ

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết 23/2011/NQ-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2011 của Nghị quyết Hội đồng nhân dân quy định chi tiết về một số chế độ, định mức chi cho hoạt động của Hội đồng nhân dân thành phố Hồ Chí Minh (sau đây gọi tắt là Nghị quyết số 23/2011/NĐ-HĐND) như sau:

1. Sửa đổi Điểm b mục 1 Điều 6 như sau:

“Điều 6. Chi cho công tác xây dựng văn bản của Thường trực và các Ban Hội đồng nhân dân thành phố

b) Chi soạn thảo dự thảo nghị quyết mới hoặc thay thế: mức chi từ 2.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng/báo cáo; dự thảo nghị quyết sửa đổi bổ sung một số điều: mức chi từ 1.000.000 đồng đến 1.500.000 đồng/báo cáo.

2. Sửa đổi Điểm c mục 1 Điều 6 như sau:

c) Chi soạn thảo báo cáo chính lý; báo cáo thẩm định, thẩm tra; góp ý vào dự thảo nghị quyết của Hội đồng nhân dân không do Ủy ban nhân dân trình;

Mức chi từ 1.000.000 đồng đến 2.000.000 đồng/báo cáo thẩm định hoặc báo cáo thẩm tra hoặc báo cáo góp ý .

3. Sửa đổi Điểm d mục 1 Điều 6 như sau:

d) Chi cho cá nhân tham gia cuộc họp, hội thảo phục vụ: công tác lập dự kiến chương trình xây dựng nghị quyết của Hội đồng nhân dân; soạn thảo, chỉnh lý dự thảo; thẩm định, thẩm tra dự thảo

- Chủ trì: 200.000 đồng/người/buổi.

- Các thành viên tham dự: 100.000 đồng/người/buổi

4. Sửa đổi Điểm đ mục 1 Điều 6 như sau:

- Chi cho công tác tổng hợp và xây dựng bản tổng hợp, giải trình tiếp thu ý kiến góp ý vào dự thảo: mức chi tối đa 400.000 đồng/bản tổng hợp

5. Bỏ Điểm e mục 1 Điều 6

6. Bỏ Điểm g mục 1 Điều 6

7. Sửa đổi Điểm a mục 2 Điều 6 như sau:

a) Chi cho xây dựng văn bản thành lập đoàn giám sát, khảo sát (kế hoạch, nội dung): mức chi 300.000 đồng/văn bản/đợt.

8. Bổ sung Điểm b mục 2 Điều 6 như sau:

b) Chi cho công tác xây dựng báo cáo tổng hợp kết quả giám sát, khảo sát, thu thập ý kiến nhân dân của Thường trực và các Ban Hội đồng nhân dân thành phố do trưởng đoàn xem xét, quyết định mức chi từ 500.000 - 1.000.000 đồng/báo cáo hoàn thành/đợt.

9. Sửa đổi Điểm c mục 2 Điều 6 như sau:

c) Chi cho xây dựng báo cáo thẩm tra về tình hình kinh tế xã hội, thẩm tra các báo cáo về ngân sách thành phố, thẩm tra chuyên ngành khác: mức chi từ 2.000.000 - 3.000.000 đồng/báo cáo.

10. Sửa đổi Điểm d mục 2 Điều 6 như sau:

d) Chi cho Báo cáo thẩm tra các Tờ trình của Ủy ban nhân dân thành phố, Báo cáo hoạt động của Thường trực và các Ban Hội đồng nhân dân thành phố, Báo cáo tổng hợp kiến nghị cử tri, Báo cáo tổng hợp ý kiến thảo luận Tổ tại kỳ họp: 500.000 – 1.000.000/báo cáo.

11. Bổ sung Điểm e mục 2 Điều 6 như sau:

e) Chi chỉnh lý, rà soát nội dung, kỹ thuật hoàn thiện văn bản trước và sau khi thông qua kỳ họp Hội đồng nhân dân, mức chi 500.000 – 1.500.000/văn bản.

12. Bổ sung Điểm c mục 2 Điều 7 như sau:

“Điều 7. Chi phục vụ kỳ họp

c) Chi mua quà lưu niệm cho hội nghị: mức chi do Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố quyết định.

13. Sửa đổi mục 3 Điều 7 như sau:

3. Chi cho đại biểu Hội đồng nhân dân, đại biểu khách mời tham dự và cán bộ, công chức, viên chức, phóng viên báo đài trực tiếp phục vụ các cuộc hội họp: Hội nghị giao ban giữa Thường trực Hội đồng nhân dân với các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố, họp Đảng đoàn Hội đồng nhân dân, cuộc họp ba Thường trực HĐND - UBND – UBMTTQ, cuộc họp Thường trực HĐND TP, các cuộc họp chuẩn bị nội dung kỳ họp Hội đồng nhân dân, họp các ban:

- a) Chủ trì: 200.000 đồng/người/ngày
- b) Thành viên: 100.000 đồng/người/ngày.

14. Sửa đổi mục 1 Điều 8 như sau:

“Điều 8. Chi hỗ trợ đối với đại biểu

1. Chế độ hỗ trợ hoạt động giám sát:

- Trưởng đoàn (chủ trì): 150.000 đồng/người/buổi.
- Đại biểu Hội đồng nhân dân tham gia đoàn: 100.000 đồng/người/.
- Cán bộ, công chức phục vụ đoàn (bao gồm cán bộ Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân, các Sở, Ban, Ngành được mời tham dự): 50.000đ đồng/người/buổi.
- Đại diện nhân dân tham gia: 50.000đ đồng/người/buổi. (mức chi do Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố quyết định).

2. Chế độ hỗ trợ hoạt động khảo sát, thu thập ý kiến nhân dân:

- Trưởng đoàn (chủ trì): 100.000 đồng/người/buổi.
- Đại biểu Hội đồng nhân dân tham gia đoàn: 50.000 đồng/người/.
- Cán bộ, công chức phục vụ đoàn (bao gồm cán bộ Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân, các Sở, Ban, Ngành được mời tham dự): 50.000đ đồng/người/buổi.
- Đại diện nhân dân tham gia: 50.000đ đồng/người/buổi. (mức chi do Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố quyết định).

15. Sửa đổi mục 2 Điều 8 như sau:

2. Chi cho hoạt động Tiếp công dân

a) Trường hợp đại biểu tiếp công dân tại trụ sở tiếp công dân hoặc địa điểm tiếp công dân tại địa phương, chế độ chi được quy định như sau:

- Đại biểu, đại diện lãnh đạo cơ quan liên quan được phân công tiếp công dân: 150.000 đồng/người/buổi;
- Cán bộ, công chức trực tiếp phục vụ đại biểu tiếp công dân: 80.000 đồng/người/buổi;
- Cán bộ, công chức gián tiếp phục vụ đại biểu tiếp công dân: 50.000 đồng/người/buổi;

b) Tổ gửi báo cáo về tình hình và kết quả tiếp công dân: mức chi từ 200.000 đồng /báo cáo.

c) Trường hợp cán bộ, công chức tiếp công dân không có sự tham gia của đại biểu thì chế độ chi thực hiện theo quy định của pháp luật về chế độ chi đối với việc tiếp công dân, xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản

ánh (các mức chi theo thông tư liên tịch số 46/2012/TTLT-BTC-TTCP ngày 16/302012 của Bộ Tài chính và Thanh tra Chính phủ.)

16. Sửa đổi mục 3 Điều 8 như sau:

3. Đại biểu Hội đồng nhân dân được cấp tài liệu bao gồm: Công báo, báo Nhân dân, phí khai thác internet theo mức khoán bằng 700.000 đồng/người/tháng. Riêng báo Đại biểu nhân dân được chuyển trực tiếp đến từng đại biểu Hội đồng nhân dân.

17. Sửa đổi mục 4 Điều 8 như sau:

4. Chi cho công tác tiếp xúc cử tri

Ngoài chế độ thanh toán công tác phí theo quy định, thực hiện khoán chi tiếp xúc cử tri với mức chi như sau:

- Đại biểu : 3.000.000 đồng/đại biểu/năm

- Cán bộ, công chức, nhân viên tham gia phục vụ tiếp xúc cử tri: 200.000 đồng/đợt tiếp xúc cử tri.

18. Bổ sung mục 5 Điều 8 như sau:

5. Chi xây dựng báo cáo kết quả tiếp xúc cử tri: Đối với báo cáo kết quả tiếp xúc cử tri theo từng nhóm: 200.000 đồng/báo cáo/đợt tiếp xúc cử tri

19. Bổ sung mục 6 Điều 8 như sau:

6. Chi giám sát việc giải quyết kiến nghị của cử tri

Chi xây dựng báo cáo tổng hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri; báo cáo đề xuất xử lý, giám sát việc giải quyết kiến nghị của cử tri: mức chi 500.000 đồng/báo cáo; báo cáo tổng hợp kết quả giải quyết kiến nghị của cử tri: mức chi 1.000.000 – 2.000.000 đồng/báo cáo.

20. Bổ sung mục 7 Điều 8 như sau:

7. Chế độ hỗ trợ khám, chăm sóc sức khỏe định kỳ, nghỉ dưỡng hàng năm:

Ngoài các chế độ theo quy định (nếu có), đại biểu được hỗ trợ kinh phí khám, chăm sóc sức khỏe, nghỉ dưỡng hàng năm theo mức là 4.000.000 đồng/người/năm.

21. Sửa đổi mục 1 Điều 9 như sau:

“Điều 9. Chi hỗ trợ đối với các đơn vị cùng tham gia hoạt động của Hội đồng nhân dân thành phố”

1. Chi hỗ trợ cho mỗi quận - huyện phục vụ cho công tác tiếp xúc cử tri của đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố là 5.000.000 đồng/năm/quận -

huyện nhằm trang trải cho những chi phí cần thiết như: trang trí, nước uống, thuê địa điểm, bảo vệ và các khoản khác

22. Sửa đổi mục 2 Điều 9 như sau:

a) Chi hỗ trợ đối với các đơn vị cùng tham gia hoạt động của Hội đồng nhân dân thành phố, các chương trình thu thập ý kiến nhân dân của Thường trực và các Ban Hội đồng nhân dân thành phố từ 3.000.000đồng/cuộc đến 5.000.000đồng/cuộc (mức chi tùy theo tính chất và quy mô chương trình).

b) Các đơn vị tổ chức hội nghị giao ban giữa Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố với Hội đồng nhân dân xã, thị trấn từ 1.000.000 đến 3.000.000/cuộc (mức chi tùy theo tính chất và quy mô chương trình).

23. Sửa đổi mục 1 Điều 10 như sau:

1. Đại biểu Hội đồng nhân dân khi bị ốm đau được chi tiền thăm hỏi (không quá 02 lần/năm): mức chi 1.000.000 đồng/trường hợp; khi bị bệnh hiểm nghèo có thể chi tối đa 5.000.000 đồng/trường hợp và các trường hợp khác do Chủ tịch Hội đồng nhân dân thành phố quyết định.

24. Sửa đổi mục 2 Điều 10 như sau:

2. Đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố có cha - mẹ đẻ, cha - mẹ vợ (chồng), vợ (chồng), con chết, được trợ cấp: 2.000.000 đồng/trường hợp.

25. Sửa đổi mục 3 Điều 10 như sau:

3. Chi thăm hỏi ốm đau, thăm viếng các vị nguyên là Thường trực, Trưởng, phó Ban chuyên trách Hội đồng nhân dân thành phố, Chánh, Phó Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân chuyên trách đã nghỉ hưu, lãnh đạo các Sở, ban-ngành và tương đương (không quá 02 lần/năm): mức chi 1.000.000 đồng/trường hợp; khi bị bệnh hiểm nghèo có thể chi tối đa 5.000.000 đồng/trường hợp và các trường hợp khác do Chủ tịch Hội đồng nhân dân thành phố quyết định.

26. Sửa đổi Điều 11 như sau:

“Điều 11. Chế độ chi may trang phục (lễ phục)

Mỗi nhiệm kỳ của Hội đồng nhân dân, đại biểu Hội đồng nhân dân được cấp tiền may trang phục (lễ phục) hai lần trong nhiệm kỳ Hội đồng nhân dân thành phố với mức chi: 5.000.000 đồng/người/lần.

Cán bộ, công chức Văn phòng trực tiếp phục vụ hoạt động của Hội đồng nhân dân được cấp tiền may trang phục (lễ phục) một lần trong nhiệm kỳ Hội đồng nhân dân thành phố với mức chi: 5.000.000 đồng/người.

Ngoài ra, cán bộ, công chức và người lao động làm công tác tiếp dân, lễ tân, bảo vệ, lái xe, vệ sinh... được cấp trang phục phục vụ công tác theo quyết định của Chánh Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân thành phố.

27. Sửa đổi mục 4 Điều 12 như sau:

“Điều 12. Chế độ chi khác

4. Chi cho chuyên gia được mời làm cộng tác viên, do Thường trực Hội đồng nhân dân yêu cầu, tùy theo nội dung, chất lượng và tính cấp thiết của chuyên đề: mức chi không quá 2.000.000 đồng/1 chuyên gia/1 chuyên đề, các mức chi khác sẽ do Chủ tịch Hội đồng nhân dân thành phố quyết định.

28. Sửa đổi mục 5 Điều 12 như sau:

5. Chi trao đổi học tập kinh nghiệm về hoạt động của Hội đồng nhân dân trong nước: ngoài tiền thuê phòng nghỉ, phụ cấp lưu trú theo quy định hiện hành còn được hỗ trợ thêm 150.000 đồng/người/ngày. (mức chi do Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố quyết định).

Các ngày tham dự hội nghị, ngày đi công tác đã được thanh toán tiền ăn thì không được thanh toán phụ cấp lưu trú (kinh phí hỗ trợ tiền ăn và tiêu vật).

29. Sửa đổi mục 6 Điều 12 như sau:

6. Chi tổ chức đoàn trao đổi học tập kinh nghiệm về hoạt động Hội đồng nhân dân tại nước ngoài: chi theo thông tư số 102/2012/TT-BTC của Bộ Tài chính ngày 21 tháng 06 năm 2012. (mức chi do Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố quyết định).

30. Bổ sung mục 5 Điều 13 như sau:

“Điều 13. Điều khoản thi hành

5. Chế độ tặng quà lưu niệm:

Đại biểu Hội đồng nhân dân, cán bộ, công chức, người lao động được tặng quà lưu niệm khi kết thúc nhiệm kỳ Hội đồng nhân dân, mức chi thực hiện theo chế độ chi tổng kết nhiệm kỳ.

• Cán bộ, công chức, người lao động công tác tại Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân khi chuyển công tác sang cơ quan khác, nghỉ hưu được tặng quà lưu niệm với mức chi tối đa là 1.500.000 đồng.

31. Bổ sung mục 6 Điều 13 như sau:

6. Khi có các văn bản mới quy định mức chi cao hơn mức chi này thì áp dụng các văn bản mới, khi thực tế có phát sinh mới khác hoặc cao hơn mức quy định này trong hoạt động của Hội đồng nhân dân thành phố thì định mức chi sẽ do Chủ tịch Hội đồng nhân dân thành phố quyết định.

Điều 2. Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố, các Ban Hội đồng nhân dân thành phố, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố tổ chức thực hiện Nghị quyết này.

Điều 3. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2013; những nội dung không thay đổi, điều chỉnh tại Nghị quyết này sẽ tiếp tục thực hiện tại Nghị quyết số 23/2011/NQ-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2011 của Hội đồng nhân dân thành phố khóa VIII.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân thành phố Hồ Chí Minh khóa VIII, kỳ họp thứ bảy thông qua ngày 05 tháng 12 năm 2012./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Bộ Tài chính - Bộ Tư pháp;
- Cục Kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố;
- Ủy ban nhân dân thành phố: CT, PCT;
- Ban Thường trực UBMTTQVN thành phố;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội thành phố;
- Văn phòng Thành ủy;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND TP:CPVP;
- Văn phòng UBND TP: CPVP;
- Thủ trưởng các sở, ngành thành phố;
- Chủ tịch UBND quận, huyện;
- Trung tâm công báo;
- Lưu: VT, P.CTHĐ

CHỦ TỊCH



Nguyễn Thị Quyết Tâm